

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 172/2021/HSST

Ngày: 28 - 9 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Nhung;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Mùa Thị Hà và bà Lò Thị Hiền;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 170/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 20 tháng 02 năm 1993, tại Điện Biên; nơi cư trú: Thôn D, xã N, huyện Đ, tỉnh Đ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Trần Văn S (*đã chết*) và bà Nguyễn Thị L - sinh năm 1959; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Năm 2018 bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc 22 tháng theo quyết định số 26/QĐ -TA ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, chấp hành xong ngày 02/11/2019; nhân thân: Sử dụng ma túy nhiều năm; bị tạm giữ từ ngày 14/6/2021, sau đó bị tạm giam cho đến nay; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2021, tại khu vực tổ dân phố 8, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ; Công an phường Nam Thanh đã phát hiện và thu giữ trong khẩu trang đang đeo của bị cáo Trần Văn Đ một gói nilon màu xanh, bên trong có một số chất bột màu trắng gói bằng hai lớp nilon và 02 viên nén màu hồng gói bằng giấy bạc và nilon. Bị cáo khai đó là Heroine và Hồng phiến, mua của một người đàn ông không quen biết ở ven đường khu vực bản Xôm, xã Thanh An, huyện Điện Biên, với giá 200.000 đồng để sử dụng; trên đường đi về thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ số Heroine và Hồng phiến

cùng 04 mảnh nilon, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc khẩu trang dùng để gói và giấu ma túy; 01 xe máy BKS 27AA-024.84 bị cáo đang điều khiển.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình như đã nêu trên.

## 2. Các vấn đề khác:

Chiếc xe máy đã tạm giữ là xe của bà Nguyễn Thị L (Mẹ bị cáo), bà L không biết việc bị cáo dùng xe đi mua ma túy và đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra.

Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ số chất bột màu trắng và 02 nén màu hồng đã thu giữ của bị cáo đi giám định. Bản kết luận giám định số 676/GĐ-PC09 ngày 21/6/2021 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định có khối lượng 0,25 gam và là chất ma túy loại Heroine; mẫu viên nén màu hồng gửi giám định có khối lượng 0,19 gam và chất ma túy loại Methamphetamine; nằm trong danh mục các chất ma túy theo số thứ tự lần lượt là số 09, mục IA danh mục I và số 323, mục IIC, danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; hoàn lại số mẫu vật là 0,22 gam Heroine và 0,16 gam Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

2. Cáo trạng số 117/CT-VKSTPĐBP ngày 09/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng còn lại tịch thu tiêu hủy.

3. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã biết việc làm của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Trần Văn Đ đã có hành vi cất giữ trái phép 0,25 gam Heroine và 0,19 gam Methamphetamine trong khẩu trang bị cáo đang đeo, với mục đích để sử dụng và đã bị Công an phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ phát hiện, bắt giữ vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 14/6/2021 tại khu vực tổ dân phố 8, phường Nam Thanh, thành phố Điện Biên Phủ.

Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: "*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này*".

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điều luật đã viện dẫn trên.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sử dụng ma túy trái phép. Bị cáo đã một lần bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc nhưng không vì thế mà có ý thức chấp hành pháp luật hơn; cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, để giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung. Áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình theo Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo Khoản 5 Điều 249 BLHS thì: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo thì bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Vật chứng và các vấn đề khác: Số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu để hủy cùng những vật dùng để gói và giấu ma túy không còn giá trị sử dụng. Bị cáo không quen biết người bán ma túy cho mình, nên không có cơ sở điều tra làm rõ. Bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe của mình đi mua ma túy, nên không đề cập xử lý.

[5] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**Vì các lẽ trên;**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".
2. Hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo **01** (*Một*) năm **06** (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 14/6/2021.
3. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu để hủy 0,22 gam Heroine; 0,16 gam Methamphetamine và 04 mảnh nilon, 01 mảnh giấy bạc, 01 chiếc khẩu trang (*Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2021 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra*).
4. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2021).

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát TP.ĐBP;
- Viện kiểm sát tỉnh DB;
- Cơ quan CSĐT công an TP.ĐBP;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS TPĐBP;
- TAND tỉnh DB;
- Lưu hồ sơ;
- VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Nhung**